TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05 – 11 - 2019
"*V/v Tranh chấp Ly hôn và con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán: Ông Phạm Hữu Tình
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Xuân Lợi
2. Ông Hoàng Xuân Hòa

- *Thư ký phiên tòa*: ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên toà:* Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Khánh L, sinh năm 1999; Trú tại: thôn Liên Tr, xã Cảnh D, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1995; Trú tại: Tú L 2, xã Quảng H, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/7/2019, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Khánh L trình bày: chị và anh Bùi Văn Th có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Cảnh D, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 23/10/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà mẹ đẻ của anh Th tại xã Quảng H. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và hòa thuận, tuy nhiên đến đầu năm 2018 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, lý do anh Th không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên đi theo bạn bè chơi bời, sống thiếu chung thủy, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, vì vậy đến đến tháng 02 năm 2018 chị L đã bỏ về nhà ngoại ở xã Cảnh D, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình sinh sống, từ đó vợ

chồng sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Trong thời gian sống ly thân anh Th cũng không có trách nhiệm gì đến cuộc sống của vợ, chồng cũng như không quan tâm đến con cái. Vì vậy chị thấy rằng cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh Th thực sự không có hạnh phúc và không thể kéo dài được nữa, nên chị mong muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống riêng của mình.

Quá trình chung sống giữa chị và anh Th có một con chung Bùi Ngọc Thảo M, sinh ngày 04/05/2018, hiện tại con đang ở cùng chị, nên sau khi ly hôn chị có nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Th đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng.

Vợ chồng không có tài sản và bất cứ khoản nợ chung nào.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án, quá trình xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về tình cảm áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị L được ly hôn với anh Th; Về con chung: áp dụng Điều 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung của vợ chồng cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, buộc anh Th đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định; Về tài sản và nợ chung không xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án, thông qua Ủy ban nhân dân xã Quảng H, Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên hòa giải và giấy triệu tập anh Th đến Tòa án để ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị L nhưng anh Th không đến Tòa án và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình. Sau khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành niêm yết tại UBND xã Quảng H. Theo kết quả xác minh ngày 23/9/2019 bà Bùi Thị Đ là mẹ đẻ của anh Th cho biết bà có nhận được các văn bản của Tòa án và bà đã trực tiếp đưa cho anh Th, nhưng không biết lý do vì sao anh Th không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, chị L bảo lưu các ý kiến đã trình bày và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Th, đây là tranh chấp về ly hôn. Anh Th có hộ khẩu thường trú tại xã Quảng H, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Bùi Văn Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Th.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy:

Quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa chị L và anh Thái là tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận hôn nhân hợp pháp. Chị L xin ly hôn với anh Th vì nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích

hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy từ sau khi vụ án được thụ lý và trong suốt quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đối với anh Th đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh Th vẫn không có mặt. Điều này chứng tỏ anh Th không có trách nhiệm đối với hôn nhân của mình, không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn gia đình và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, việc chị L khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Th là có cơ sở, nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh Th.

Quan hệ con chung: Xét thấy hiện tại con chung của vợ chồng đang còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy cần áp dụng Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi cho con, cần chấp nhận yêu cầu của chị L về việc yêu cầu anh Th đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Quan hệ tài sản và nợ chung: chị L khai vợ chồng không có tài sản và không có bất cứ khoản nợ chung nào, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chị L phải nộp án phí ly hôn, anh Th phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để sung công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vắng mặt bị đơn anh Bùi Văn Th.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Khánh L ly hôn anh Bùi Văn Th.

3. Về quan hệ con chung: Xử giao con chung Bùi Ngọc Thảo M, sinh ngày 04/5/2018 cho chị Phạm Thị Khánh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Bùi Văn Th phải có nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng là 1.500.000 đồng, kể từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi có khả năng tự làm ăn nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có nguyền, nghĩa vụ qua lại thăm con, không ai được ngăn cản.

4. Về tài sản và nợ chung không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm:

Buộc chị L phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001389 ngày 29/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Buộc anh Bùi Văn Th phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/11/2019). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Cảnh D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Phạm Hữu Tình